



## PHÁT TRIỂN DỊCH VỤ Ở THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN

PHẠM XUÂN ĐƯƠNG

*Bí thư Thành ủy thành phố Thái Nguyên*

### 1. Vài nét về xu hướng phát triển dịch vụ ở thành phố Thái Nguyên.

Quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ XVI; Đảng bộ thành phố Thái Nguyên lấy chính trang đô thị làm khâu đột phá, xây dựng kết cấu hạ tầng, tạo sự chuyển biến rõ nét hơn về bộ mặt đô thị làm tiền đề cho việc phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và thành phố. 5 năm qua (2001-2005), Đảng bộ thành phố đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các thành phần kinh tế trên địa bàn phát huy nội, ngoại lực để phát triển kinh tế và đã đạt được những thành tựu khá toàn diện:

Tốc độ tăng trưởng kinh tế hàng năm bình quân đạt 11,53%. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tăng dần tỉ trọng của khu vực công nghiệp và dịch vụ (DV), giảm dần tỉ trọng khu vực nông nghiệp. Theo đó, công nghiệp - xây dựng chiếm 49,71%, DV: 44,02%, nông - lâm nghiệp: 6,27%.

Giá trị sản xuất kinh doanh DV tăng từ 620 tỉ đồng năm 2000 lên 1.009 tỉ đồng năm 2005. Tổng mức doanh thu của các ngành DV năm 2005 đạt 9000 tỉ đồng. Hàng hoá bán lẻ và DV tiêu dùng đạt 2.423 tỉ đồng, bình quân hàng năm tăng 24,8% (chưa kể đến các hoạt động DV nhỏ lẻ khác trong dân). Nhìn chung, các ngành DV đã phát triển nhanh, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu của xã hội.

Hệ thống bưu chính - viễn thông cơ bản

được hiện đại hoá, nhiều phương tiện thông tin đạt tiêu chuẩn quốc tế được đưa vào khai thác sử dụng có hiệu quả. Số máy điện thoại đạt 38,68 máy/100 dân, bình quân tăng 35,15% năm.

DV vận tải phát triển nhanh. Năm 2005, vận tải hàng hoá đạt 93 triệu tấn, vận chuyển hành khách đạt 172 triệu lượt khách. Hệ thống chợ được nâng cấp và phát triển, từng bước đáp ứng yêu cầu phát triển thương mại DV trên địa bàn. Hệ thống các khách sạn, nhà hàng không ngừng được đầu tư nâng cấp, mở rộng và xây dựng mới. Khách du lịch vào Thái Nguyên hàng năm đều tăng. Năm 2005, đạt khoảng 264.000 lượt; trong đó, khách quốc tế đạt 5.400 lượt tăng 30% so với năm 2004.

Tổng kim ngạch xuất khẩu trên địa bàn năm 2005 đạt khoảng 21,5 triệu USD, nhập khẩu đạt khoảng 62 triệu USD.

Thành phố có 844 doanh nghiệp ngoài quốc doanh với gần 11.000 lao động, tổng số vốn là 1.222 tỉ 792 triệu đồng; 58 đơn vị kinh tế tập thể có số vốn là 102 tỉ 704 triệu đồng với 25.143 lao động; 9.064 hộ kinh doanh cá thể có vốn đăng kí kinh doanh gần 400 tỉ đồng và 14.500 lao động. Các đơn vị và hộ cá thể kinh tế này đều trực tiếp tham gia một phần hoặc toàn bộ vào lĩnh vực DV. Hoạt động tín dụng, ngân hàng cơ bản đáp ứng nhu cầu vốn của các doanh nghiệp và các hộ kinh doanh. Ngành Ngân hàng đã bám sát mục tiêu, chương trình phát triển kinh tế trên địa

## KINH NGHIỆM THỰC TIỄN

bàn, tập trung tối đa nguồn vốn huy động đáp ứng nhu cầu vay vốn phát triển sản xuất - kinh doanh.

Thành phố phối hợp với Sở Thương mại - Du lịch và các ngành liên quan cùng các doanh nghiệp tổ chức thành công nhiều đợt hội chợ kinh tế, hội chợ lao động và việc làm, xúc tiến đầu tư; mở rộng các chương trình hợp tác với một số thành phố ở các nước như Pháp, Đức, Nhật Bản, Hàn Quốc mở ra triển vọng phát triển trên nhiều lĩnh vực trong tương lai.

Tuy nhiên, vẫn còn một số hạn chế, đó là các ngành DV cơ bản đã được hình thành, song chưa phát huy hết tiềm năng, trình độ, năng lực hoạt động của ngành còn ở mức thấp so với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội; chất lượng sản phẩm DV còn hạn chế. Tổ chức quản lý các hoạt động DV chưa mang lại hiệu quả cao, tính tự phát thể hiện khá rõ. Thị trường DV chưa hình thành một cách đầy đủ và hấp dẫn, cạnh tranh không bình đẳng, thiếu lành mạnh, nhất là ở lĩnh vực du lịch, quảng cáo, tiếp thị, xuất nhập khẩu, ăn uống, nghỉ dưỡng... Kết cấu hạ tầng kỹ thuật của các ngành DV tuy đã có bước phát triển nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu. Lao động tham gia vào khu vực này trong những năm qua có sự gia tăng đáng kể, tuy nhiên, sự gia tăng đó chưa thể hiện được xu thế phát triển, chuyển dịch cơ cấu lao động từ công nghiệp, nông nghiệp sang DV còn hạn chế... Các ngành DV hiện nay chủ yếu sử dụng nhiều lao động ở trình độ phổ thông chưa qua đào tạo kỹ năng, DV chất lượng cao kém phát triển cả về sự đa dạng trong hoạt động và chất lượng đào tạo.

Nguyên nhân của những hạn chế và tồn tại nêu trên là do chưa có quy hoạch tổng thể và các giải pháp mạnh về phát triển DV một cách đồng bộ. Vai trò quản lý nhà nước ở các cấp, các ngành còn hạn chế. Môi trường đầu tư chưa hấp dẫn; cải cách hành chính chưa thực sự hiệu quả, chưa

theo kịp với yêu cầu đổi mới. Đội ngũ cán bộ, công chức công tác trong ngành DV hạn chế về trình độ chuyên môn, tính chuyên nghiệp chưa cao nhất là kiến thức quản lý hiện đại.

### 2. Những nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ X của Đảng về định hướng phát triển ngành, lĩnh vực, vùng kinh tế và Chỉ thị số 49/2004/CT-TTg, ngày 24-12-2004 của Thủ tướng Chính phủ về phát triển dịch vụ trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm tới, đáp ứng yêu cầu đổi mới về kinh tế và tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế; nhằm nhanh chóng khắc phục những mặt hạn chế trong phát triển DV thời gian qua, trong năm 2006 và những năm tiếp theo, thành phố Thái Nguyên tập trung nỗ lực thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu sau:

- Nhanh chóng rà soát, quy hoạch, xây dựng chiến lược phát triển kinh tế DV, xây dựng các giải pháp phù hợp với trình độ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, của vùng. Với mục tiêu nhanh hơn, quy mô lớn hơn, chất lượng cao hơn và đa dạng hoá các loại hình DV (nhiệm vụ này đòi hỏi các cơ quan, ban, ngành của trung ương và địa phương cùng xây dựng chiến lược cụ thể của ngành, địa phương nhằm tạo ra sức mạnh tổng hợp và bước đột phá về phát triển kinh tế).

- Tăng cường đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng để đưa Thái Nguyên xích gần với các vùng kinh tế trọng điểm ở phía Bắc. Phối hợp với ngành Bưu chính - Viễn thông tạo điều kiện thuận lợi về môi trường để xây dựng, phát triển công nghệ thông tin hiện đại trên địa bàn.

- Thành phố cần phải cụ thể hoá chương trình phát triển DV, tập trung chỉ đạo, đầu tư xây dựng các công trình phục vụ sản xuất và đời sống của nhân dân, trước mắt xây dựng hệ thống DV thương mại: trong

đó xây dựng chợ đạt tiêu chuẩn chợ cấp vùng và một số chợ khu vực; lập dự án, kêu gọi đầu tư các công trình văn hoá thể thao, vui chơi giải trí như khu du lịch sinh thái Lương Sơn 400 ha ở phía Nam thành phố, khu công viên hồ điều hoà Xương Rồng 50 ha ở trung tâm thành phố, khu du lịch nghỉ dưỡng Nam hồ Núi Cốc; phối hợp với các địa phương và các ngành đẩy nhanh tiến độ thực hiện quy hoạch chi tiết để từng bước khai thác sử dụng có hiệu quả hai bên bờ Sông Cầu. Khai thác lợi thế cảnh quan, truyền thống văn hoá, lịch sử, liên kết với các địa phương trong khu vực tạo thành các tour du lịch chất lượng cao của vùng và các tỉnh trung du miền núi phía Bắc.

- Khuyến khích phát triển các loại hình DV khoa học - công nghệ phục vụ công nghiệp hoá, hiện đại hoá trên địa bàn, tăng cường các hoạt động hỗ trợ chuyển giao công nghệ, thông tin, tư vấn khoa học - công nghệ; giáo dục và đào tạo, huấn luyện cán bộ kỹ thuật, bồi dưỡng nhân tài, nâng cao kiến thức quản lý kinh tế - xã hội. Phát triển các DV chăm sóc sức khoẻ cộng đồng với chất lượng cao.

- Khuyến khích các thành phần kinh tế trên địa bàn tham gia các hoạt động DV xuất khẩu, phát triển mạnh các DV vận tải, xe buýt, taxi, kinh doanh bất động sản, tài chính tiền tệ, nâng cao ý thức phục vụ sản xuất, phục vụ đời sống của nhân dân và du khách trong và ngoài nước đến với các địa phương và cả nước.

### 3. Một số kiến nghị.

Để thực hiện các nhiệm vụ nêu trên, Đảng và Nhà nước cần quan tâm nhiều hơn đến chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của các vùng kinh tế trọng điểm, khai thác thế mạnh của từng địa phương thành chiến lược chung của cả nước thời kỳ 2005 - 2010 với các chủ trương thông thoáng và cơ chế mạnh mẽ hơn.

*Một là*, từ chủ trương của Đại hội Đảng các cấp, cần tăng cường chỉ đạo phân

công, phân cấp mạnh hơn cho các cấp chính quyền và cơ sở về cơ chế đầu tư và thẩm quyền quyết định đầu tư để phát triển kinh tế - xã hội.

*Hai là*, quy hoạch các vùng kinh tế trọng điểm, gắn công nghiệp trung ương với công nghiệp địa phương, phát triển nhanh các ngành DV để phục vụ cho công nghiệp hoá, hiện đại hoá, xây dựng chiến lược phát triển kinh tế có sức ảnh hưởng của vùng và cả nước để có bước phát triển nhanh hơn, quyết liệt hơn về kinh tế - xã hội.

*Ba là*, rà soát để điều chỉnh, bổ sung cơ chế, chính sách ưu đãi đầu tư, tạo môi trường thông thoáng cho các nhà đầu tư yên tâm đầu tư phát triển. Tập trung xây dựng một số công trình trọng điểm, xây dựng các chợ khu vực, chợ đầu mối, khuyến khích đầu tư phát triển các trung tâm thương mại, siêu thị hiện đại và DV có chất lượng cao ở các đô thị. Hình thành các trung tâm xúc tiến thương mại, quảng bá du lịch, trưng bày sản phẩm, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp tiếp cận thông tin với thị trường, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong việc cấp phép đầu tư, cải tiến thủ tục giao đất, giải phóng mặt bằng cho các dự án được đầu tư trên địa bàn.

*Bốn là*, thu hút đầu tư trong nước và nước ngoài; khuyến khích các thành phần kinh tế mở rộng hợp tác, liên doanh, liên kết trong lĩnh vực DV; huy động nguồn lực trí tuệ trong các trường đại học, cao đẳng trung học chuyên nghiệp và dạy nghề tích cực tham gia vào việc nghiên cứu, đề xuất và ứng dụng các tiến bộ khoa học - công nghệ phục vụ cho yêu cầu đổi mới và phát triển kinh tế xã hội của vùng và cả nước.

*Năm là*, xây dựng và sử dụng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý, cán bộ điều hành có trình độ năng lực, phẩm chất đạo đức để tổ chức và thực hiện thắng lợi các mục tiêu của Đại hội Đảng các cấp đề ra □